

Số: 11/2021/QĐST-HNGĐ

Bắc Trà My, ngày 02 tháng 3 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 109/2020/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2020, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Võ Thị I, sinh năm 1992.
Địa chỉ: thôn 02, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Nam.

- *Bị đơn*: Anh Trần Ngọc L, sinh năm 1989.
Địa chỉ: thôn 02, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Nam.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Phan Hồng N. Chức vụ: Phó giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam, là người đại diện theo ủy quyền theo văn bản số 131/QĐ-NHCS ngày 22/11/2019.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 02 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 02 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Võ Thị I và anh Trần Ngọc L.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về quan hệ hôn nhân: chị Võ Thị I và anh Trần Ngọc L thuận tình ly hôn.
 - Về con chung: có 02 con chung tên là Trần Võ Quang N, sinh ngày 04/06/2012 và Trần Thị Nhã T, sinh ngày 13/7/2013. Giao cháu N và cháu T cho chị I tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.
 - Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: anh Trần Ngọc L tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả cho Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện B, tỉnh Quảng Nam số tiền vay gốc là 16.000.000 đồng (*Mười sáu triệu đồng*) và tiền lãi phát sinh theo khế ước nhận nợ số 600000707462327.

- Về án phí: chị Võ Thị I và anh Trần Ngọc L thuộc trường hợp hộ nghèo năm 2021 (có xác nhận của UBND xã Trà Đốc, huyện Bắc Trà My) nên được miễn nộp toàn bộ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

- Giấy chứng nhận kết hôn ngày 29/10/2012 của UBND xã T, huyện B, tỉnh Quảng Nam chấm dứt giá trị pháp lý.

- Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã T, huyện B;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thanh Hải